

Số: 643/TB-BVM

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt thành phố Đà Nẵng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua thuốc bổ sung sử dụng đến 31/3/2025. Kính mời các Công ty quan tâm, có khả năng đáp ứng gửi hồ sơ chào giá theo các thông tin sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Mắt thành phố Đà Nẵng

Địa chỉ: 68 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

DS. Trần Văn Đức – Phụ trách khoa Dược

SĐT: 093.531.8235

Email: khoaduocbvm2024@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Báo giá được niêm phong trong bì, nhận trực tiếp hoặc gửi qua đường Bưu điện theo địa chỉ: Khoa Dược - Bệnh viện Mắt thành phố Đà Nẵng, 68 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 15h00 ngày 02 tháng 8 năm 2024 đến trước 17h00 ngày 14 tháng 8 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời gian nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày ký phát hành báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thuốc:

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng	Quy cách đóng gói	Nhóm thuốc	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
1	Fentanyl	0,1mg/2ml	2ml	G1N1	Thuốc tiêm	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	50
2	Levobupivacain	50mg/10ml	10ml	G1N4	Thuốc tiêm	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	1.500

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng	Quy cách đóng gói	Nhóm thuốc	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
3	Lidocain hydroclodrid	2%	10ml	G1N4	Thuốc tiêm	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	2.500
4	Atropin sulfat	10mg/ml	0,5 ml	G1N4	Thuốc nhỏ mắt	Tép/ ống	300
5	Timolol	0,5%	5ml	G1N4	Thuốc nhỏ mắt	Tube/ chai/ lọ/ ống	800
6	Ringer lactat		500 ml	G1N4	Thuốc tiêm truyền	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	3.800
7	Mannitol	20%	250 ml	G1N4	Thuốc tiêm truyền	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	90
8	Natri clorid	0,9%	250 ml	G1N4	Thuốc tiêm truyền	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	180
9	Enalapril	5mg		G1N2	viên	viên	500
10	Amlodipine	5mg		G1N2	viên	viên	900
11	Ondansetron	8mg/4ml	4ml	G1N4	Thuốc tiêm	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	60
12	Tobramycin	80mg/2ml	2ml	G1N4	Thuốc tiêm	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	600
13	Paracetamol (acetaminophen)	250mg		G1N4	Bột/cốm/ hạt pha uống	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	200
14	Epinephrin	1mg/1ml	1ml	G1N4	Thuốc tiêm	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	700
15	Aciclovir	200mg		G1N4	viên	Viên	3.000

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng	Quy cách đóng gói	Nhóm thuốc	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
16	Methyl prednisolon	125mg		G1N4	viên	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	300
17	Brinzolamid + Timolol (dưới dạng Timolol maleate)	10mg/ml + 5mg/ml	5ml	G1N1	Thuốc nhỏ mắt	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	1.300
18	Brinzolamide	10mg/ml	5ml	G2	Thuốc nhỏ mắt	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	1.400
19	Naloxon hydroclorid (dưới dạng Naloxon hydroclorid dihydrat)	0,4mg/ml	1ml	G1N4	Thuốc tiêm	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	5
20	Noradrenalin (dưới dạng Noradrenalin tartrat)	1mg/ml	1ml	G1N4	Thuốc tiêm	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	5
21	Fluorouracil (5-FU)	250mg	5ml	G1N4	Thuốc tiêm	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	40
22	Brimonidin tartrat	2mg/ml	5ml	G1N1	Thuốc nhỏ mắt	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	150
23	Cefpodoxim	100mg	3g	G1N3	Bột/cốm/ hạt pha uống	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	1.000
24	Cefalexin	500mg		G1N2	viên	Viên	7.000
25	Brimonidine tartrate + Timolol	2mg/ml + 5mg/ml	5ml	G2	Thuốc nhỏ mắt	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	1.000

ANH
ÊNE
M
THÀ
DÀ
S

Handwritten signature

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng	Quy cách đóng gói	Nhóm thuốc	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
	(dưới dạng Timolol maleat)						
26	Levofloxacin	15mg/ml	5ml	G1N1	Thuốc nhỏ mắt	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	2.400
27	Cyclopentolate 1%	1%	15ml	G1N5	Thuốc nhỏ mắt	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	10
28	Dexamethason	3,33mg	1ml	G1N4	Thuốc tiêm	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	3.400
29	Diazepam	10mg	2ml	G1N5	Thuốc tiêm	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	5
30	Travoprost + Timolol (dưới dạng Timolol maleate)	0,04mg/ml + 5mg/ml	2,5ml	G1N1	Thuốc nhỏ mắt	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	520
31	Ephedrin	30mg	1ml	G1N5	Thuốc tiêm	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	5
32	Tetrahydrozolin hydrochloride, Ne ostigmin methylsulfate, Ch lorpheniramine Maleate, Retinol, Pyridoxin hydroclorid, D- alpha-Tocopherol acetate, Potassiu m L-Aspartate		15ml	G1N5	Thuốc nhỏ mắt	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	12
33	Fluorometholon	1mg/ml	5ml	G1N1	Thuốc nhỏ mắt	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	320

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng	Quy cách đóng gói	Nhóm thuốc	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
34	Furosemid	20mg/2ml	2ml	G1N4	Thuốc tiêm	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	60
35	Bimatoprost + Timolol (dưới dạng Timolol maleat 6.8mg)	0.3mg/ml + 5mg/ml	3ml	G2	Thuốc nhỏ mắt	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	1.000
36	Aluminum phosphat	12,38g gel (Aluminium phosphat 20%)	20 g	G1N1	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	200
37	Gentamicin	80mg	2ml	G1N4	Thuốc tiêm	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	2.100
38	Acetaminophen	500mg		G1N2	viên	Viên	4.700
39	Aciclovir	30mg/3,5g	3,5g	G1N2	Thuốc tra mắt	Tube	110
40	Huyết thanh kháng uốn ván	1.500IU	Hộp 20 ống	G1N4	Thuốc tiêm	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	120
41	Indomethacin	0,1%	5ml	G1N1	Thuốc nhỏ mắt	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	230
42	Pilocarpin	2%	15ml	G1N1	Thuốc nhỏ mắt	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	5
43	Kali clorid	600mg		G1N1	viên	Viên	2.700
44	Carbomer	2%	10g	G1N1	Thuốc tra mắt	Tube	60
45	Loteprednol etabonat	0,5%	5ml	G2	Thuốc nhỏ mắt	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	40

quy

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng	Quy cách đóng gói	Nhóm thuốc	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
46	Ranibizumab	2,3mg/0,23ml	0,23ml	G1N1	Thuốc tiêm nhãn cầu	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	500
47	Bimatoprost	0,3mg/3ml	3ml	G2	Thuốc nhỏ mắt	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	200
48	Vitamin B6 + magnesi lactat	5mg + 470mg		G1N4	viên	Viên	12.000
49	Neomycin + polymyxin B + dexamethason	12.250 IU+ 21.000 IU+ 3,5mg	3,5g	G1N1	Thuốc tra mắt	Tube	150
50	Methyl prednisolon	4mg		G1N4	viên	Viên	6.000
51	Midazolam	5mg	1ml	G1N1	Thuốc tiêm	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	10
52	Tropicamide + Phenylephrine HCL	50mg + 50mg	10 ml	G1N1	Thuốc nhỏ mắt	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	210
53	Natri clorid	0,9%	500ml	G1N4	Thuốc tiêm truyền	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	70
54	Nifedipin	30mg		G1N1	viên	Viên	300
55	Glyceryl trinitrate (Nitroglycerin)	0,08g (trong 10g khí dung)	10g	G1N1	Dung dịch/hỗn dịch khí dung	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	5
56	Nước cất pha tiêm	5ml	5ml	G1N4	Thuốc tiêm	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	1.800

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng	Quy cách đóng gói	Nhóm thuốc	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
57	Pethidin	100mg/2ml	2ml	G1N1	Thuốc tiêm	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	5
58	Prednisolon acetat	1% w/v (10mg/ml)	5ml	G1N1	Thuốc nhỏ mắt	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	840
59	Natri hyaluronat	15mg/5ml	5ml	G1N1	Thuốc nhỏ mắt	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	850
60	Neomycin + polymyxin B + dexamethason	(35.000 IU + 60.000 IU + 10mg)/10ml	10ml	G1N4	Thuốc nhỏ mắt	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	50
61	Brinzolamid + Brimonidin tartrat	10 mg/ml + 2 mg/ml	5ml	G1N1	Thuốc nhỏ mắt	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	120
62	Methyl prednisolon	125 mg	1ml	G2	Thuốc tiêm	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	20
63	Methyl prednisolon	40mg	1ml	G2	Thuốc tiêm	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	150
64	Tafluprost	0,015mg/ml	2,5ml	G1N1	Thuốc nhỏ mắt	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	650
65	Tafluprost	4,5mcg/0,3ml	0,3ml	G1N1	Thuốc nhỏ mắt	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	1.500
66	Timolol	0,5%	5ml	G1N5	Thuốc nhỏ mắt	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	100
67	Tranexamic acid	250 mg		G1N1	viên	Viên	600
68	Travoprost	0,04 mg/ml	2,5ml	G2	Thuốc nhỏ mắt	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	420
69	Atropin sulfat	5mg/ml	0,5ml	G1N4	Thuốc nhỏ mắt	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	100

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng	Quy cách đóng gói	Nhóm thuốc	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
70	Vancomycin	500mg		G1N4	Thuốc tiêm	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	100
71	Moxifloxacin	0,5%	5ml	G2	Thuốc nhỏ mắt	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	6.000
72	Vitamin A	5000 IU		G1N4	viên	Túi/ bình/ chai/ lọ/ ống	18.000
73	Diclofenac	75mg		G1N1	viên	Viên	300

2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về bảo quản thuốc:

- Địa điểm cung cấp: Khoa Dược - Bệnh viện Mắt thành phố Đà Nẵng
68 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Hàng hoá được bảo quản theo yêu cầu của Nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 03 ngày sau khi nhận đơn đặt hàng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Không thực hiện tạm ứng hợp đồng.

- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ chứng từ theo yêu cầu. Chứng từ thanh toán phải phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Hồ sơ báo giá được niêm phong trong bì kín bao gồm:

- Bảng báo giá (theo Phụ lục đính kèm);

- Hồ sơ sản phẩm (Giấy phép lưu hành/hoặc giấy phép nhập khẩu,...)

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược do cơ quan có thẩm quyền cấp với phạm vi kinh doanh là sản xuất thuốc hoặc bán buôn thuốc.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổ CNTT (để đăng Website);
- <https://chaogiattbytt.moh.gov.vn/>;
- <https://muasamcong.mpi.gov.vn/>;
- Lưu: VT, KD, TC-KT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Khôi

Phụ lục Biểu mẫu bảng báo giá

(Đính kèm Thông báo số /TB-BVM ngày / /2024 của Bệnh viện Mắt thành phố Đà Nẵng)

THÔNG TIN CÔNG TY

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Email:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Mắt thành phố Đà Nẵng

Theo Thông báo chào giá số /TB-BVM ngày / /2024 của Bệnh viện Mắt thành phố Đà Nẵng, Công ty..... trân trọng gửi Quý bệnh viện báo giá thuốc do Công ty phân phối, cụ thể như sau:

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất/ Tên thành phần	Nồng độ/ hàm lượng	Đường dùng	Quy cách đóng gói	Nhóm thuốc	Hạn dùng (tuổi thọ) (tháng)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1														
2														
....														

Giá báo giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có).

Báo giá có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày / /

Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương khác, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN TRƯỚC PHÁP LUẬT

(Đại diện công ty ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu công ty)